

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Thông tư liên tịch số 18/TTLT-BGD&ĐT-BYT ngày 28/4/2011 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế Quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; Nghị định số 22/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 3 Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trong các trường học;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị, trường học trong tỉnh thực hiện Thông tư số 18/2011/TTLT-BGD&ĐT-BYT ngày 28/4/2011 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường Tiểu học, THCS, THPT nội dung cụ thể như sau:

1. Giao phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các trường THPT trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu kỹ nội dung Thông tư số 18/2011/TTLT-BGD&ĐT-BYT ngày 28/4/2011 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường Tiểu học, THCS, THPT. Có kế hoạch cụ thể tổ chức quán triệt nội dung thông tư liên tịch đến toàn thể cán bộ quản lý giáo dục các cấp, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh thuộc đơn vị quản lý.

2. Nêu rõ mục đích kiểm tra, đánh giá công tác y tế trường học lấy đó làm căn cứ cho các cơ quan quản lý giáo dục, y tế và nhà trường đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động y tế trong trường học để xây dựng kế hoạch chỉ đạo và triển khai hàng năm. Bảo đảm sự thống nhất, từng bước chuẩn hóa để thúc đẩy sự phát triển công tác y tế trường học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của học sinh trong nhà trường.

3. Xác định và coi trọng nội dung đánh giá công tác y tế trường học. Việc đánh giá công tác y tế trường học phải căn cứ vào Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về vệ sinh

trường học; Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/3/2000 hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học; Quyết định số 73/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động y tế trong các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

I. Hoạt động y tế trường học

1. Thường xuyên thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe cho học sinh

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe học sinh. Có sổ khám bệnh, hồ sơ quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh cho cả cấp học.
- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định hiện hành. Chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.
- Có cơ chế phối hợp với cơ sở y tế trong việc chăm sóc, điều trị đối với các học sinh mắc bệnh mãn tính.
- Có thông báo cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh. Có kế hoạch chăm sóc và điều trị cho học sinh có vấn đề sức khỏe.

2. Tổ chức các hoạt động Truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh

- Xây dựng nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe học sinh về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, kỹ năng sống và hành vi lối sống có hại cho sức khỏe.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc trong các hoạt động ngoài giờ học chính khóa cho học sinh.
- Xây dựng Góc tuyên truyền, giáo dục, tư vấn sức khỏe cho học sinh tại phòng y tế của nhà trường.
- Có bảng tin đăng tải các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh.
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tháng hành động do ngành giáo dục, ngành y tế và các ban ngành địa phương phát động.

3. Thường xuyên Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm đối với học sinh

- Có kế hoạch triển khai các quy định về vệ sinh phòng chống bệnh truyền nhiễm và phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.
- Thông tin, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra trong trường học với các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở y tế và các đơn vị có liên quan để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch xảy ra.

4. Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích

- Thực hiện các quy định về việc bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trong nhà trường.

- Không có học sinh bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong nhà trường.

- Báo cáo tình hình tai nạn thương tích của học sinh theo quy định.

5. Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng

- Có kế hoạch bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cho học sinh.

- Nhân viên phục vụ trong bếp ăn tập thể phải được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và có giấy chứng nhận đã tham gia.

- Nhân viên phục vụ trong bếp ăn tập thể, nhà ăn được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi người lành mang trùng và được trang bị bảo hộ lao động làm việc theo quy định.

- Hàng hóa, thực phẩm mua về phải có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm, lưu mẫu theo quy định.

- Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm trong nhà trường.

II. Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế trường học

1. Vệ sinh môi trường học tập

Nhà trường bảo đảm những yêu cầu sau:

- Ở xa những nơi phát sinh ra khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn. Xa các bến xe, bến tàu, kho xăng dầu, bãi rác, chợ, các trục đường giao thông lớn, chân đồi núi, ven sông, suối, ghềnh hiểm trở có nguy cơ sạt, lở.

- Bảo đảm có sân chơi, sân tập và cây xanh. Diện tích để trồng cây xanh bảo đảm từ 20% đến 40%; Diện tích để làm sân chơi, sân tập từ 40% đến 50% so với tổng diện tích của nhà trường.

- Có các dụng cụ thu gom và xử lý rác theo quy định. Có thùng rác hoặc nơi chứa rác tập trung được che chắn. Mỗi phòng học, phòng làm việc phải được làm vệ sinh trước giờ học và có sọt chứa rác.

- Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.

- Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh, giáo viên trong nhà trường.

- Giáo viên, cán bộ, công nhân viên, học sinh không hút thuốc lá, thuốc Lào trong khuôn viên nhà trường.

2. Quy định về Phòng học

- Bảo đảm thông gió tự nhiên, mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Phòng học có hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần, quạt thông gió treo cao trên mức nguồn sáng.

- Được chiếu sáng tự nhiên đầy đủ, bảo đảm độ chiếu sáng đồng đều không dưới 100 lux. Riêng phòng học có học sinh khiếm thị thì độ chiếu sáng không dưới 300 lux.

- Phòng học phải bảo đảm yên tĩnh. Tiếng ồn trong phòng học không được quá 50 decibels (dB).

- Phòng thiết bị, phòng học bộ môn và các phòng chức năng bảo đảm chiếu sáng đồng đều từ 150 lux đến 200 lux. Các đường dẫn điện, khí đốt, các ổ cắm điện, hệ thống xử lý nước thải đặc biệt là hóa chất... bảo đảm an toàn cho học sinh và môi trường khi làm thí nghiệm. Các phòng phải có nội quy sử dụng theo quy định.

3. Bàn ghế, bảng học

- Bàn ghế phải đủ rộng, chắc chắn, các góc cạnh bàn, ghế phải tròn, nhẵn bảo đảm an toàn. Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) của bàn và ghế bảo đảm theo quy định hiện hành.

- Bảng học cần được chống loá. Kích thước, màu sắc, vị trí treo bảng theo quy định hiện hành.

4. Bếp ăn tập thể, nhà ăn trong nhà trường

- Bếp ăn bảo đảm về vị trí, thiết kế bố trí và cấu trúc đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

- Tất cả các dụng cụ nấu nướng, chế biến, sử dụng, bảo quản, chứa đựng phải bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

- Nhà ăn bảo đảm sạch sẽ, thoáng mát. Mỗi bàn ăn phải có một sọt đựng rác. Có nơi rửa tay bằng xà phòng.

- Được cơ sở y tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Nhà vệ sinh

- Bảo đảm số lượng nhà tiêu, hố tiêu theo quy định. Bình quân từ 100 đến 200 học sinh trong một ca học có 1 hố tiêu (nam riêng, nữ riêng, giáo viên riêng, học sinh riêng).

- Nhà tiêu, hố tiêu phải bảo đảm vệ sinh theo quy định. Có khu vực rửa tay bằng xà phòng.

6. Phòng y tế

- Bảo đảm diện tích từ 12m² trở lên.

- Được bố trí ở vị trí thuận lợi cho công tác sơ cứu, cấp cứu ban đầu và vận chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

- Bảo đảm vệ sinh khu vực xung quanh phòng y tế và trong phòng y tế. Có hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định.

7. Trang thiết bị và thuốc

- Có tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu; có sổ quản lý, kiểm tra và đối chiếu xuất, nhập thuốc theo quy định.

- Có các trang thiết bị chuyên môn thiết yếu phục vụ sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; có ít nhất 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân để theo dõi.

- Có bàn, ghế, tủ, thiết bị làm việc thông thường khác.

III. Kinh phí

1. Nguồn Kinh phí

- Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm của các cơ sở giáo dục theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí được để lại từ Quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của học sinh theo quy định hiện hành.

- Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và từ nguồn thu hợp pháp khác.

2. Nội dung chi

- Bảo đảm chi cho các hoạt động chuyên môn, truyền thông giáo dục sức khỏe và các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

- Có sổ sách, báo cáo thu chi, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục đích, nội dung dự toán theo quy định hiện hành.

IV. Hệ thống tổ chức công tác y tế trường học

1. Nhà trường

- Thành lập Ban sức khỏe tại trường học do đại diện Ban Giám hiệu là trưởng ban, phó ban là đại diện lãnh đạo ngành y tế địa phương, thường trực là cán bộ y tế trường học, các thành viên khác bao gồm đại diện giáo viên, Hội chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Có biên bản hoặc tổ chức các cuộc họp, hội nghị phổ biến, quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác y tế trường học.

- Có kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện, tự đánh giá, xếp loại công tác y tế trong từng năm học và được cấp trên đánh giá, xếp loại hàng năm.

- Có báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế trường học cho đơn vị quản lý cấp trên vào cuối năm học hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Nhân viên làm công tác y tế

- Nhân viên làm công tác y tế trường học có trình độ từ trung cấp y trở lên thuộc biên chế chính thức của nhà trường.

- Tham gia vào các cuộc hội thảo, lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn do ngành y tế, giáo dục và các ban ngành, cơ quan khác tổ chức hằng năm.

- Tham mưu với Hiệu trưởng lập kế hoạch công tác y tế trường học cho từng năm học.

4. Được hưởng chế độ, chính sách, phụ cấp ưu đãi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Công tác Chữ thập đỏ

- Có nội dung, kế hoạch tuyên truyền vận động học sinh nỗ lực học tập, gương mẫu tham gia thực hiện chính sách xã hội nhân đạo.

- Xây dựng, phát triển đội thanh thiếu niên chữ thập đỏ trong trường học.

- Tham gia các hoạt động nhân đạo, các phong trào tương thân tương ái, xây dựng các công trình nhân đạo.

- Được trang bị các phương tiện bảo đảm cho hoạt động chữ thập đỏ.

V. Tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra đánh giá

1. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá

- Hằng năm, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các trường Tiểu học, THCS, THPT tự kiểm tra, đánh giá theo nội dung trên báo cáo kết quả tự kiểm tra đánh giá về phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá

- Hằng năm, Sở GD&ĐT tổ chức kiểm tra đánh giá công tác y tế trường học tại các phòng GD&ĐT (kiểm tra một số trường Tiểu học, THCS), các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian tự kiểm tra, đánh giá:

- Trong tháng 3 hằng năm.

4. Thời gian kiểm tra, đánh giá:

- Trong tháng 4 và tháng 5 hằng năm.

+ Các cấp quản lý giáo dục đối với từng cấp học chủ trì, phối hợp với cơ sở y tế và các đơn vị liên quan tại địa phương thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra, đánh giá công tác y tế đối với các nhà trường trên địa bàn phụ trách mỗi năm một lần.

5. Đánh giá, xếp loại

- Chấm điểm cho từng nội dung kiểm tra, đánh giá công tác y tế trường học dựa trên Phụ lục đã hướng dẫn. Sau đó tính tổng điểm quy ra phần trăm (%) và xếp thành 4 loại, cụ thể:

a) Loại tốt: đạt từ 90% tổng số điểm trở lên;

b) Loại khá: đạt từ 80% đến dưới 90% tổng số điểm;

c) Loại đạt: đạt từ 60% đến dưới 80% tổng số điểm;

d) Loại không đạt: đạt dưới 60% tổng số điểm.

- Hạ một bậc xếp loại đối với các nhà trường không có phòng y tế hoặc cán bộ chuyên trách làm công tác y tế trường học.

- Không kiểm tra, đánh giá các nội dung quy định tại Điều 7 và Điều 11 của Thông tư này đối với các nhà trường không tổ chức ăn bán trú.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Giám đốc Sở GD&ĐT giao:

a/ Văn phòng Sở GD&ĐT chủ trì phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở tổ chức tốt việc triển khai thực hiện Thông tư và phối kết hợp với các phòng chuyên môn chỉ đạo có hiệu quả công tác y tế trường học trong toàn ngành theo hướng dẫn. Chủ trì phối hợp với các phòng CN, CM, NV Sở tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác y tế trường học khối phòng GD&ĐT và các trường THPT. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác Y tế trường học theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Thực hiện chế độ báo cáo của ngành với Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế, và UBND tỉnh theo đúng kế hoạch thời gian.

b/ Các phòng giáo dục tiểu học, giáo dục trung học Sở GD&ĐT triển khai, quán triệt, hướng dẫn, theo dõi, tổ chức chỉ đạo công tác y tế trường học theo cấp học quản lý. Thường xuyên báo cáo kết quả về Vụ giáo dục tiểu học, Vụ giáo dục Trung học theo yêu cầu.

c/ Phòng Tổ chức cán bộ có kế hoạch đảm bảo đội ngũ cán bộ y tế trong các trường THPT theo quy định. Phối hợp với phòng Nội vụ các huyện, thành phố trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 18.

d/ Phòng Kế hoạch Tài chính có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các trường THPT trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của phòng GD&ĐT các huyện, thành phố.

- Phòng GD&ĐT chủ trì phối hợp với bộ phận chuyên môn y tế địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá các nhà trường trên địa bàn phụ trách.

- Chỉ đạo xây dựng công tác y tế trong các trường Tiểu học, THCS theo đúng nội dung, yêu cầu Thông tư quy định.

- Chủ trì, phối hợp với chuyên môn y tế địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại công tác y tế đối với các nhà trường Tiểu học, THCS trên địa bàn phụ trách.

- Chủ động tham mưu, đề xuất các nội dung liên quan đến công tác y tế trường học đối với các cấp có thẩm quyền.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả cho cơ quan quản lý trực tiếp và cơ sở y tế ngang cấp vào cuối mỗi năm học.

3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường

- Chủ động tham mưu, đề xuất các nội dung công tác y tế trường học đối với các cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong và ngoài nhà trường tổ chức tự đánh giá công tác y tế trong từng năm học. Đưa kết quả vào báo cáo tổng kết năm học.

- Bố trí, tạo điều kiện để các đoàn cấp trên kiểm tra, đánh giá công tác y tế trường học tại nhà trường được thuận lợi.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 18/2011/TTLT - BGD&ĐT-BYT ngày 28/4/2011 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường Tiểu học, THCS, THPT, Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị, trường học nghiêm túc thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Sở Y tế Hoà Bình;
- Trung tâm y tế dự phòng các huyện, TP;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP (NTOanh 30).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thành